

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Phương L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ a, khu phố b, phường MP, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Trương Minh L1, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Số c, đường X, tổ d, khu phố e, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú hiện nay: Khu nhà ở thương mại dịch vụ PM, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/3/2022, bản tự khai gửi đến Tòa án, nguyên đơn là bà Phan Phương L trình bày:

Bà Phan Phương L và ông Trương Minh L1 kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân của ông L1 và bà L là tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 23/9/2019. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông L1 không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông L1 ham mê cờ bạc, bà L đã rất nhiều lần khuyên can nhưng ông L1 không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1.

Trong thời gian chung sống, bà L và ông L1 có 01 con chung tên Phan Phương B, sinh ngày 25/01/2022, hiện con chung đang sống cùng bà L. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Trương Minh L1 đã được Tòa án triệu tập bằng hình thức thông báo trên phương tiện truyền thông theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, để ông L1 đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Tuy nhiên ông L1 vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà L và ông L1 chung sống như vợ chồng và có tiến hành đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Nay do mâu thuẫn vợ chồng, ông L1 đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống từ đầu năm 2022 đến nay mà không liên lạc hay thăm nom vợ con khi bà L sinh con. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L1 và bà L là có thật và đã trầm trọng. Vì vậy, Yêu cầu về việc xin ly hôn của bà L đối với ông L1 là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, Bà L và ông L1 có 01 con chung là cháu Phan Phương B, sinh ngày 25/01/2022, hiện nay con chung đang chung sống ổn định với bà L. Vì vậy, việc giao con chung cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà L không yêu cầu nên ông L1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện bà Phan Phương L là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Trương Minh L1 có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2]. Ông Trương Minh L1 đã được Tòa án thông báo trên phương tiện truyền thông để ông L1 đến Tòa án tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Tuy nhiên, ông L1 vắng mặt không có lý do. Như vậy, ông L1 đã tự từ bỏ quyền, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với L1 là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bà Phan Phương L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Phương L và ông Trương Minh L1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 23/9/2019, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông L1 không chăm lo cho kinh tế gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hòa giải được với nhau, ông L1 bỏ nhà đi nơi khác từ đầu năm 2022 đến nay và không liên lạc hay cho bà L biết nơi ở của mình, khi bà L sinh con, ông L1 cũng không liên lạc thăm nom vợ con. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông L1 là có thật và đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà L yêu cầu ly hôn với ông L1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà L và ông L1 có 01 con chung là cháu Phan Phương B, sinh ngày 25/01/2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng Linh, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Vì vậy, việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Phan Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Phương L đối với bị đơn Trương Minh L1 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Phương L được ly hôn với ông Trương Minh L1.
- Về con chung: Giao con chung tên Phan Phương B, sinh ngày 25/01/2022 cho bà Phan Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Minh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Bà Phan Phương L và ông Trương Minh L1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Bà Phan Phương L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000612 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phan Phương L tự nguyện chịu 2.313.674đ (Hai triệu ba trăm mười ba nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) chi phí đăng tin. Bà L đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo